lì shǐ

历史

Noun · history

Example Sentences

lì shǐ hěn yǒu qù
历史很有趣。

History is interesting.

liǎo jiě yí gè guó jiā de lì shǐ yǒu zhù yú lǐ jiě tā de wén huà
了解一个国家的历史，有助于理解它的文化。

Understanding a country's history helps in comprehending its culture.

nǐ duì ōu zhōu de lì shǐ gǎn xìng qù ma
你对欧洲的历史感兴趣吗？

Are you interested in European history?

Trace each character, then write the word on your own.